ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

ELEARNING
Tỉ lệ đánh giá: ~~50%~~ 100%

Ngày nộp điểm: 06/7/11

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 10-11
MÔN HỌC Kt Giao Tiếp Với Máytính Mã MH 218019
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 01 - A
Ngày thi 18/06/11 Phòng thi 301C5 Tiết thi 2-3
CBGD chính Võ Tường Quân Mã số CB 0.2335

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20700032	Diệp Nam	Anh			5,5	Năm rưỡi	
2	20700040	Hoàng Khắc	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
3	20600063	Nguyễn Thế	Anh			13	Mười ba	Vắng
4	20700109	Nguyễn Thiên	ấn			8	Tám	
5	20700180	Trương Đức	Bình			8	Tám	
6	20700200	Lương Việt Bội	Châu			8	Tám	
7	20700205	Phạm Minh	Châu			6	Sáu	
8	20700223	Lương Quốc	Chí			7,5	Bảy rưỡi	
9	20700245	Trình Nhật	Chương			8	Tám	
10	20700298	Nguyễn Phú	Cường			6,5	Sáu rưỡi	
11	20700413	Đoàn Trung	Dũng			7,5	Bảy rưỡi	
12	20700485	Đặng Quốc	Đạt			7	Bảy	
13	20700486	Hoàng Tiến	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
14	20700570	Nguyễn Minh	Đức			7,5	Bảy rưỡi	
15	20700619	Lê	Giáp			8,5	Tám rưỡi	
16	20700744	Ngô Thanh	Hiếu			7,5	Bảy rưỡi	
17	20700847	Lương Khánh	Hoàng			6,5	Sáu rưỡi	
18	20700899	Trần Gia	Hợi			6,5	Sáu rưỡi	
19	20701023	Phạm Văn	Hưng			5,5	Năm rưỡi	
20	20701049	Huỳnh Nam	Kha			5,5	Năm rưỡi	
21	20701107	Nguyễn Tấn	Khải			7	Bảy	
22	20701228	Ngô Văn	Lanh			6	Sáu	
23	20501416	Võ Thuận	Lâm			13	Mười ba	Vắng
24	20701310	Cao Đức Vũ	Long			7,5	Bảy rưỡi	
25	20701367	Nguyễn Đình	Lộc			6	Sáu	
26	20701410	Võ Minh	Luật			5	Năm	
27	20701412	Nguyễn Văn	Luôn			7,5	Bảy rưỡi	
28	20601434	Lương Lê Công	Lý			13	Mười ba	Vắng
29	20701461	Lê Đức	Minh			6	Sáu	
30	20701485	Tăng Mã	Minh			5,5	Năm rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 01 *tháng* 07 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Nguyễn Tấn Tiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Võ Tường Quân
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

ELEARNING
Tỉ lệ đánh giá: ~~%~~ 100%

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC: Kt Giao Tiếp Với Máytính — Thi — **Học kỳ** 2 — **Năm học** 10-11
Số tín chỉ: 2 — Mã MH: 218019
Ngày thi: 18/06/11 — Phòng thi: 301C5 — Nhóm - tổ: 01 - A
CBGD chính: Võ Tường Quân — Tiết thi: 2-3 — Mã số CB: 0.2335

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20601570	Lê Văn	Nghi			5,5	Năm rưỡi	
32	20601577	Đỗ Ngọc Trung	Nghĩa			7	Bảy	
33	20701685	Trần Thành	Nhân			7,5	Bảy rưỡi	
34	20701825	Hồ Minh	Phúc			8	Tám	
35	20701848	Võ Minh	Phúc			5	Năm	
36	20701861	Hà	Phương			7	Bảy	
37	20602006	Nguyễn Lâm Trường	Sang			6,5	Sáu rưỡi	
38	20502453	Đào Duy	Tâm			7,5	Bảy rưỡi	
39	20602356	Tô Công	Thịnh			6,5	Sáu rưỡi	
40	20503322	Nguyễn Hoàng	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 08/06/11
Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 02/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 01 *tháng* 07 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa
PGS.TS. Nguyễn Tấn Tiến
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm
Võ Tường Quân
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~70%~~ 100%

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 2 | Năm học 10-11

MÔN HỌC Kt Giao Tiếp Với Máytính | Mã MH 218019
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 01 - B
Ngày thi 18/06/11 | Phòng thi 303C5 | Tiết thi 2-3
CBGD chính Võ Tường Quân | Mã số CB 0.2335

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800630	Hà Huy	Hiếu			5	Năm	
2	20800654	Trần Cảnh	Hiếu			2	Hai	
3	20701945	Phạm Duy	Quang			7	Bảy	
4	20701942	Phan Bảo	Quang			6	Sáu	
5	20701957	Hoàng Công	Quân			7	Bảy	
6	20702023	Phan Minh	Sang			7,5	Bảy rưỡi	
7	20702048	Lê Thanh	Sơn			6,5	Sáu rưỡi	
8	20801865	Dương Minh	Tâm			7	Bảy	
9	20702120	Quách Thiện	Tâm			6	Sáu	
10	20702128	Bùi Trường	Tân		Rút MH			
11	20702189	Phạm Quốc	Thái			6,5	Sáu rưỡi	
12	20702168	Nguyễn Chí	Thanh			5,5	Năm rưỡi	
13	20702171	Thái Duy	Thanh			6	Sáu	
14	20702223	Võ Minh	Thành			6,5	Sáu rưỡi	
15	20702282	Trương Đình	Thế			7,5	Bảy rưỡi	
16	20702353	Nguyễn Huy	Thoại			5	Năm	
17	20702367	Nguyễn Duy	Thông			7,5	Bảy rưỡi	
18	20702386	Đào Công	Thuận			6	Sáu	
19	20702462	Trương Duy	Tiến			7,5	Bảy rưỡi	
20	20802259	Bùi Đức	Toàn			5	Năm	
21	20702515	Lộ Phú	Toàn			6	Sáu	
22	20702612	Lê Đỗ Minh	Trí			5,5	Năm rưỡi	
23	20702629	Phan Minh	Trí			7	Bảy	
24	20702603	Nguyễn Châu	Trinh			6	Sáu	
25	20702653	Bùi Thành	Trung			7	Bảy	
26	20702679	Nguyễn Thành	Trung			8	Tám	
27	20702813	Bùi Hữu	Tú			0	Không	
28	20702855	Nguyễn Quang	Tùng			5	Năm	
29	20702801	Lê Đình	Tuyến			5	Năm	
30	20702959	Bùi Thanh	Vinh			8	Tám	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 01 *tháng* 07 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Nguyễn Tấn Tiến

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Võ Tường Quân

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 2 Năm học 10-11

MÔN HỌC Kt Giao Tiếp Với Máytính Mã MH 218019
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 01 - B
Ngày thi 18/06/11 Phòng thi 303C5 Tiết thi 2-3
CBGD chính Võ Tường Quân Mã số CB 0.2335

Tỉ lệ đánh giá: ELEARNING ~~100%~~ 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20702960	Châu Kiến	Vinh			7	Bảy	
32	20802620	Đặng Văn	Vinh			5,5	Năm rưỡi	
33	20702972	Nguyễn Hữu Quang	Vinh			6	Sáu	
34	20703020	Lê Việt	Vũ			7	Bảy	
35	20703026	Nguyễn Hoàng	Vũ			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 35 sv. Ngày in 08/06/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 02/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 01 *tháng* 07 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

PGS.TS. Nguyễn Tấn Tiến

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Võ Tường Quân

(Ký và ghi rõ họ tên)